ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

TS. Phạm Thành Long - Ths. Đàm Thị Kim Oanh
Đại học Kinh tế Quốc dân
Email: thanhlong393@gmail.com

Nguyên lý kế toán là môn học bắt buộc đối với tất cả sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. Mục tiêu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về kế toán, sử dụng thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định kinh doanh hoặc tạo nền tảng kiến thức và kĩ năng để tiếp tục nghiên cứu các môn học khác thuộc chuyên ngành kế toán. Trong nhiều năm qua, đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy môn học này, nhằm hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu quả đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, trên thực tế, môn học này vẫn chủ yếu được giảng dạy theo phương pháp truyền thống, quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy Nguyên lý kế toán tại các trường đại học ở Việt Nam còn khá chậm chạp và trì trệ. Xu thế hội nhập về giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, đang tạo ra những sức ép lớn, đòi hỏi cần có sự chuyển biến tích cực và đổi mới toàn diện về cả nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn học Nguyên lý kế toán nói riêng tuy không phải chủ đề hoàn toàn mới, nhưng vẫn mang tính thời sự cao và còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu và giải quyết triệt để. Bài viết này sẽ bàn về một số vấn đề cốt yếu gắn với mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy môn học Nguyên lý kế toán trong các trường đại học ở Việt Nam.

Từ khoá: Phương pháp giảng dạy, Mục tiêu học tập, Nguyên lý kế toán, Người học, Giảng viên

Để có thể giải quyết mục tiêu đã đề ra, bài viết sẽ đi sâu nghiên cứu các nội dung sau: Mục tiêu môn học Nguyên lý kế toán; Phân tích các phương pháp giảng dạy Nguyên lý kế toán; Kết luận về lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với môn Nguyên lý kế toán.

1. Mục tiêu môn học Nguyên lý kế toán:

Việc xác định mục tiêu môn học có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở cho lựa chọn phương pháp giảng dạy hợp lý. Để xác định được mục tiêu môn học, trước hết, cần định hình được nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu của người học. Để có được các thông tin này, đòi hỏi phải có các nghiên cứu thống kê cụ thể về nhu cầu của các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động, và các thống kê cụ thể của các cựu sinh viên đã có thời gian công tác nhất định trong lĩnh vực được đào tạo. Tuy nhiên, chưa có một thống kê chính thức nào về các vấn đề này được thực hiện ở Việt Nam.

Hiện nay, hầu hết các trường đại học ở Việt Nam đều xác định mục tiêu của môn học Nguyên lý kế toán một cách khá tổng quát là cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán, định hình cách thức sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính nhằm phục vụ hoạt động quản lý (đối với sinh viên ngoài chuyên ngành kế toán), hoặc trang bị cơ sở phương pháp luận về kế toán để tiếp tục học tập các môn khác thuộc chuyên ngành (đối với sinh viên thuộc chuyên

ngành kế toán) [2],[3].

Việc xây dựng hệ thống mục tiêu thiếu tính cụ thể như trên là một trong những nguyên nhân chính của tình trạng người được đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng. Theo các nhà tuyển dụng, sinh viên kinh tế nói chung và sinh viên kế toán nói riêng tuy có bằng cấp xếp loại cao với kết quả học tập tốt vẫn thể hiện sự yếu kém năng lực làm việc ở nhiều góc độ: sự thích nghi với môi trường làm việc, kĩ năng trình bày, khả năng liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp, khả năng ứng biến với những thay đổi trong môi trường kinh doanh [3].

Có thể thấy, hệ thống mục tiêu đào tạo môn Nguyên lý kế toán của các trường đại học ở Việt Nam quá thiên về mảng kiến thức mà xem nhẹ mảng kĩ năng. Trong khi, theo nghiên cứu của nhiều nhà khoa học trên thế giới, trước các động lực lớn từ: sự toàn cầu hoá, sự phát triển công nghệ thông tin, tính đa dạng và phức tạp của kinh doanh, sự thay đổi của xã hội, sự mở rộng của các đối tượng có liên quan tới kế toán... thì các yêu cầu về kĩ năng được đòi hỏi ngày càng cao. [5],[6],[7]

Theo quan điểm của tác giả, mục tiêu môn học Nguyên lý kế toán cần được phân định rõ ràng thành 2 phần: mục tiêu về kiến thức và mục tiêu về kĩ năng. Về kiến thức: người học cần nắm bắt được các vấn đề cơ bản như: bản chất, chức năng và vai trò của kế toán, khái niệm các báo cáo tài chính và các yếu tố của báo cáo tài chính. Về kĩ năng: người học cần được trang bị các kĩ năng đọc, hiểu và sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng giao tiếp, kết nối các bộ phận khác nhau của một doanh nghiệp với bộ phận kế toán, kĩ năng hoà nhập vào hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp. Và hệ thống mục tiêu này cần được đánh giá lại thường xuyên trên cơ sở các nghiên cứu thực tiễn về nhu cầu của nhà tuyển dụng cũng như nhu cầu học tập của sinh viên.

2. Các phương pháp giảng dạy Nguyên lý kế toán:

2.1. Phương pháp giảng dạy truyền thống: phương pháp này dựa trên cách tiếp cận "Làm thế nào". Theo phương pháp này, người giảng đóng vai trò trung tâm của hoạt động giảng dạy, giảng viên sẽ chịu trách nhiệm bao quát và truyền đạt mọi khái niệm, nội dung của môn học tới cho người học. Sau mỗi nội dung được truyền đạt, người giảng sẽ thực hiện việc kiểm tra, chủ yếu là kiểm tra việc học thuộc lòng các kĩ thuật và kiến thức đã truyền đạt cho học viên. Kết quả học tập được đánh giá khi hết môn bằng bài trắc nghiệm hoặc bài tập tính toán.

Phương pháp này chủ yếu phù hợp với việc đào tạo kĩ năng nghề nghiệp cho các đối tượng lao động ở trình độ thấp, bởi chỉ tập trung vào vấn đề học thuộc lòng kiến thức và kĩ năng. Ưu điểm của phương pháp này là có thể tạo ra được nguồn nhân lực thành thạo một vài kĩ năng nào đó. Ngược lại, nhược điểm của phương pháp là làm cho người học quá thụ động và gặp rắc rối trong việc xử lý các vấn đề mới phát sinh. Mặt khác, do tiếp thu một cách thụ động nên nhiều kiến thức và kĩ năng sẽ bị người học bỏ quên hoặc không thể vận dụng được.

Có thể thấy, phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp với giảng dạy môn Nguyên lý kế toán trong điều kiện hội nhập, với đòi hỏi người được đào tạo phải có khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

2.2. Các phương pháp giảng dạy tích cực:

Về cơ bản, các phương pháp giảng dạy tích cực có thể áp dụng đối với môn học Nguyên lý kế toán dựa trên cách tiếp cận "Tại sao". Cách tiếp cận này cho phép người học có thể hiểu và nắm bắt được tác động của các nghiệp vụ kinh tế tới hệ thống kế toán doanh nghiệp. Theo các nghiên cứu từ những năm 1976 của các nhà khoa học nước ngoài, cách tiếp cận này mang lại hiệu quả và thành công lớn hơn so với cách tiếp cận "Làm thế nào" kể trên [7]. Các phương pháp giảng dạy tích cực cần hội đủ các yếu tố sau:

- Chú trọng đến mục tiêu và động cơ của người học ngay khi nhập môn;

- Chú trọng đến mức độ và bản chất kiến thức cần cung cấp;

- Chú trọng đến tương quan giữa hàm lượng kiến thức và kĩ năng;

- Chú trọng và nâng cao vai trò, sự chủ động, sáng tạo của người học;

- Có phương án sử dụng nguồn lực tối ưu cho giảng dạy và học tập.

Một số phương pháp giảng dạy tích cực có thể

vận dụng trong giảng dạy Nguyên lý kế toán:

- Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề:

Theo phương pháp này, người học sẽ thu nhặt kiến thức và hình thành kĩ năng thông qua quá trình phát hiện và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên quan đến môn học, cả về lí luận và thực tiễn. Giảng viên sẽ xuất phát từ việc đảm nhận vai trò là người định hướng vấn đề nghiên cứu, và người đánh giá kết quả giải quyết vấn đề của sinh viên. Tính tự chủ của người học sẽ tăng dần khi sinh viên tự phát hiện và giải quyết vấn đề, giảng viên chỉ là người đánh giá kết quả cuối cùng. Phương pháp này bao gồm nhiều khâu công việc, và có thể được giải quyết theo các cấp độ sau:

Cấp độ	*Đặt vấn đề, nêu giả thuyết*	*Lập kế hoạch*	*Giải quyết vấn đề*	*Kết luận, đánh giá*
1	GV	GV	SV	GV
2	GV	SV	SV	GV+SV
3	SV	SV	SV	GV+SV

Theo mô hình trên, có thể thấy, tính chủ động của sinh viên tăng dần theo từng cấp độ áp dụng phương pháp.

Phương pháp giảng dạy này có khả năng phát triển tốt tư duy tìm tòi và giải quyết vấn đề của người học, người học có thể tiếp cận được thực tế nhanh hơn, đồng thời, cũng ghi nhớ nhanh và lâu hơn các kiến thức lĩnh hội được. Tuy nhiên, cũng đòi hỏi lòng nhiệt tình, tính chủ động cũng như nền tảng kiến thức cơ bản của người học phải khá cao.

- Phương pháp thảo luận nhóm:

Theo phương pháp này, giảng viên chia lớp học thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ nghiên cứu các vấn đề do giảng viên phân công. Cũng tương tự như phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm có thể được tiến hành từng bước trong quá trình giảng dạy với nhiều cấp độ khác nhau:

Cấp độ	*Đặt vấn đề*	*Chia nhóm*	*Phân công nhiệm vụ cá nhân trong nhóm*	*Tổng hợp, báo cáo kết quả*	*Đánh giá kết quả*
1	GV	GV	SV	SV	GV
2	GV	SV	SV	SV	GV+SV
3	SV	SV	SV	SV	GV+SV

Phương pháp thảo luận nhóm cho phép người học ngoài việc phát huy tính chủ động và năng lực của bản thân, còn phát triển kĩ năng phối hợp với người khác, tư duy lãnh đạo, tư duy tổng hợp, khả năng so sánh. Thảo luận nhóm sẽ có hiệu quả cao hơn nếu giảng viên tạo ra được sự tương tác hợp lý giữa các nhóm. Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những nhược điểm nhất định như: nếu thiếu sự tích cực của từng cá nhân và sự giám sát chặt chẽ của giảng viên, sẽ phát sinh sự ỷ lại vào cá nhân chủ chốt của nhóm; bên cạnh đó, nghiên cứu của nhóm có thể bị chệch hướng do một cá nhân có ảnh hưởng lớn. Hơn nữa, phương pháp thảo luận nhóm cũng không phải thích hợp cho mọi vấn đề của môn học Nguyên lý kế toán, nhất là các vấn đề thuần tuý mang tính kĩ thuật của kế toán.

- Phương pháp mô phỏng thực tế kết hợp với nhập vai hoặc bài tập tình huống:

Tuy đây là hai phương pháp tương đối độc lập, nhưng theo quan điểm của tác giả bài viết, đối với giảng dạy môn Nguyên lý kế toán ở bậc đại học, có thể kết hợp hai phương pháp này cho phù hợp với đặc điểm môn học. Theo đó, giảng viên sẽ đưa ra các tình huống thực tế, hoặc tạo ra một doanh nghiệp ảo, và yêu cầu người học đảm nhận một vai trò cụ thể trong tình huống hoặc doanh nghiệp đó. Người học cần ý thức được vị trí và nhiệm vụ giả định của mình để đưa ra cách giải quyết vấn đề. Trong mỗi tình huống, người học không chỉ giải quyết các vấn đề liên quan đến kiến thức, mà còn phải giải quyết hài hoà các mối quan hệ với các cá nhân, bộ phận khác trong tình huống nhập vai.

Qua việc mô phỏng và nhập vai, người học có thể vừa thu được những kiến thức cơ bản, vừa trau dồi được các kĩ năng nghề nghiệp cần thiết, phát triển kĩ năng giao tiếp. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi các nhà tuyển dụng ngày càng quan tâm tới nguồn nhân lực trên góc độ "tư duy và chiến lược" hơn là trên góc độ "kĩ thuật".

Thành công của phương pháp này sẽ là rất lớn nếu được áp dụng hợp lý, tuy nhiên, để có thể đạt được điều đó, cần có những đảm bảo về mặt điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật cũng như thời gian giảng dạy.

- Phương pháp trò chơi:

Phương pháp trò chơi được đánh giá là có khả năng giảm sự nhàm chán trên lớp và tạo được hứng thú cao nhất cho người học. Đối với môn học Nguyên lý kế toán, trò chơi đơn giản nhất có thể áp dụng là vận dụng mô hình trò chơi "Ai là triệu phú". Để có thể thực hiện được, giảng viên chỉ cần xây dựng được một hệ thống câu hỏi trắc nghiệm với các mức độ khó dễ khác nhau. Trò chơi có thể diễn ra cùng với làm việc theo nhóm hay tương tác giữa các thành viên trong lớp. Phương pháp này có ưu điểm làm cho người học nhớ kiến thức lâu mà không gượng ép hay không phải học thuộc lòng. Tuy nhiên, nhược điểm lớn của phương pháp trò chơi là tốn nhiều thời gian và thường chỉ có thể áp dụng khi học viên đã tiếp thu được một khối lượng kiến thức đủ nhiều, gần tương xứng với hệ thống câu hỏi của trò chơi.

Tựu trung, các phương pháp giảng dạy tích cực kể trên đều thể hiện các đặc tính:

- Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động của người học;

- Dạy và học theo hướng chú trọng rèn luyện khả năng tự học;

- Tăng cường học tập hợp tác kết hợp với nỗ lực cá nhân;

- Kết hợp đánh giá của người dạy với đánh giá của người học.

Câu hỏi tiếp tục được đặt ra là phương pháp giảng dạy nào phù hợp với giảng dạy môn học Nguyên lý kế toán trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay?

3. Lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với môn Nguyên lý kế toán ở bậc đại học:

Như đã phân tích ở trên, để có thể đạt được kết quả đào tạo tốt nhất, phương pháp giảng dạy được lựa chọn cần phù hợp với mục tiêu cung cấp kiến thức cũng như kĩ năng cho người học. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy được lựa chọn cũng cần phù hợp với điều kiện thực tế về trình độ sinh viên, nhu cầu của sinh viên, điều kiện tổ chức lớp học, điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện về thời gian học tập...

Mỗi phương pháp giảng dạy, từ phương pháp truyền thống hay các phương pháp hiện đại, tích cực, đều có những thế mạnh cũng như những hạn chế riêng.

Giảng dạy toàn bộ môn học Nguyên lý kế toán theo phương pháp truyền thống là không phù hợp. Tuy nhiên, khó có thể phủ nhận vai trò của phương pháp này trong giai đoạn đầu tiếp cận và cung cấp các khái niệm cơ sở về kế toán cho người học. Các phương pháp hiện đại, tích cực lại đòi hỏi quy mô lớp không quá đông để mỗi cá nhân, hay mỗi nhóm có thể thể hiện đồng thời để giảng viên có thể duy trì sự theo dõi và đánh giá đúng đắn đối với từng cá nhân cũng như từng nhóm. Các phương pháp này thực sự gặp những rào cản lớn từ phía các trường đại học, do quy mô đào tạo lớn, mong muốn tiết kiệm chi phí, nên các trường thường tổ chức các lớp Nguyên lý kế toán có quy mô trên 70 sinh viên, thậm chí trên 100 sinh viên/lớp. Hơn nữa, trình độ đầu vào và tinh thần, ý thức học tập của sinh viên lại không đồng đều, mỗi sinh viên lại có mong muốn, sở trường, sở đoản riêng. Bên cạnh đó, xu hướng chung ở các trường đại học lớn như Đại học Kinh tế quốc dân, môn Nguyên lý kế toán sẽ được giảng dạy cho cả sinh viên chuyên ngành và sinh viên ngoài chuyên ngành kế toán. Đây cũng là một khó khăn khi lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với các đối tượng này. Do sinh viên chuyên ngành kế toán thường có tư duy toán học khá tốt, điểm đầu vào rất cao, ý thức được môn học là cơ sở nghề nghiệp của mình. Còn sinh viên ngoài chuyên ngành kế toán, với tiêu chuẩn đầu vào thấp hơn và tiếp cận Nguyên lý kế toán ở góc độ bổ trợ kiến thức là chủ yếu, nên tinh thần học tập đối với môn học cũng có phần khác biệt.

Từ những luận điểm trên, có thể khẳng định rằng, sẽ không có phương pháp giảng dạy duy nhất nào là tối ưu khi giảng dạy môn học Nguyên lý kế toán cho mọi đối tượng sinh viên.

Theo quan điểm của bài viết, *chỉ có phương án tối ưu* khi lựa chọn phương pháp giảng dạy, đó là *kết hợp một cách hài hoà các phương pháp giảng dạy đối với từng nội dung của môn học*. Cụ thể: trong giai đoạn cung cấp khái niệm căn bản (có thể chiếm 1/5 thời lượng môn học), nên áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, đồng thời, giảng viên kết hợp định hướng và gợi mở các phương pháp giảng dạy tích cực cho giai đoạn tiếp theo. Trong thời lượng còn lại của chương trình môn học, phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm và nhập vai, bài tập tình huống được kết hợp một cách hợp lý tuỳ thuộc

vào trình độ của sinh viên và điều kiện vật chất, tổ chức khác. Phương pháp trò chơi có thể được áp dụng vào cuối của chương trình. Sự kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy tích cực sẽ cho phép mỗi đối tượng người học có thể tự lựa chọn cho mình một phương pháp tiếp cận và học tập phù hợp với năng lực và nhu cầu bản thân.

Điều kiện thực hiện:

Để có thể thực hiện tốt phương án lựa chọn phương pháp giảng dạy Nguyên lý kế toán nêu trên, cần đáp ứng được các điều kiện sau:

- Thứ nhất, cần có thông tin đầy đủ về trình độ, năng lực của người học, ít nhất, cần có kết quả học tập của mỗi sinh viên trước khi môn học bắt đầu;

- Thứ hai, duy trì quy mô lớp hợp lý, quy mô tối ưu cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy kể trên nên ở mức từ 30-40 sinh viên [8][9];

- Thứ ba, cần có cơ sở vật chất kĩ thuật phù hợp: các trường cần được trang bị hệ thống phòng học phù hợp, hệ thống máy tính, dữ liệu mô phỏng;

- Thứ tư, cần nâng cao năng lực điều hành, tổ chức lớp học của các bộ phận quản lý sinh viên ở các trường đại học;

- Thứ năm, cần nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên cả về môn học và phương pháp giảng dạy.

Kết luận:

Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Nguyên lý kế toán là một yêu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Cùng với đổi mới nội dung giảng dạy, đây là một trong những việc cần làm ngay, đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ và có sự quan tâm thích đáng, tích cực của mọi cá nhân giảng viên, học viên cũng như các tổ chức, đơn vị có liên quan. Thành công của sự đổi mới này sẽ góp phần không nhỏ vào quá trình hội nhập của nền giáo dục đào tạo Việt Nam với nền giáo dục của thế giới.❐

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Giáo dục, 2005.

2. Bộ môn Nguyên lý kế toán, ĐHKTQD, Chương trình môn học Nguyên lý kế toán KTKE1001, 2011,2012.

3. Bộ môn Nguyên lý kế toán, ĐHKTQD, Chương trình môn học Nguyên lý kế toán KTKE1002, 2011, 2012.

4. ThS. Nguyễn Sơn Xuyên, Đổi mới đào tạo kế toán – kiểm toán trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, 2010.

5. Mohamed, E & Lashine, 'Accounting knowledge and skills and the challenges of a global business environment', *Managerial Finance*, vol. 29, no. 7, pp. 3-16, 2003

6. Rebele, 'An examination of accounting students' perceptions of the importance of communication skills in public accounting', *Issues in Accounting Education*, no. 3, p. 41, JE 1985.

7. Tuhkanen, J. "Bookeeping and Accounting: The "Why" Approach in Teaching Accounting." *Business Education* 31 (3): 15-16, 1976.

8. Hill, Mary Callahan, "Class size and Student Performance in Introductory Accounting Courses: Further Evidence", *Issues in Accounting Education, 1998*

9. Mateo, Miguel, A. & Fernadez, Juan, "Incidence of Class size on Evaluation of University Teaching quality", *Educational and Psychological Measurement, 1996*

10. Adler, R., & Milne, M."The Challenges of Learner-Centred Education." *Chartered Accountants Journal of New Zealand, 1998.*